

Ngày 31/12/2025	11,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.5%	11.0%	20.5%

	2025	
ROE	4.7%	+/- YoY ▲ 2.7%

	Q4/25		
DT thuần	803	QoQ ▲ 97.0% ▲ 13.7%	YoY ▲ 275 ▲ 52.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	3,124	YoY ▲ 1,254 ▲ 67.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	51.2	QoQ ▼ 2.10 ▼ 4.0%	YoY ▲ 34.9 ▲ 214%
	tỷ VNĐ		

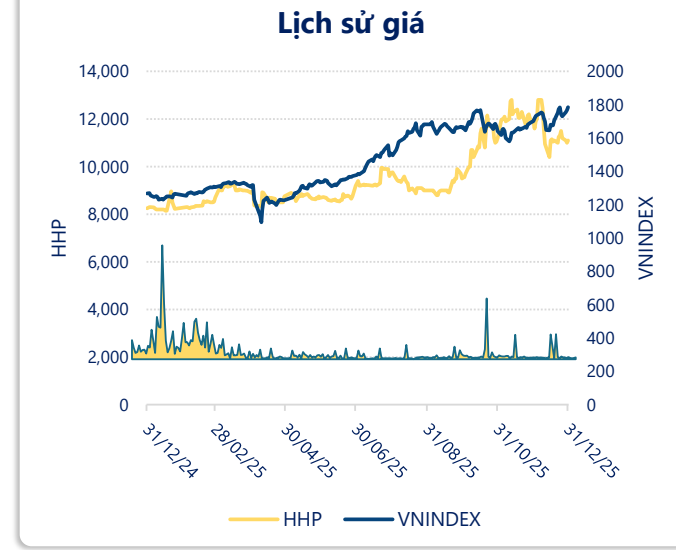
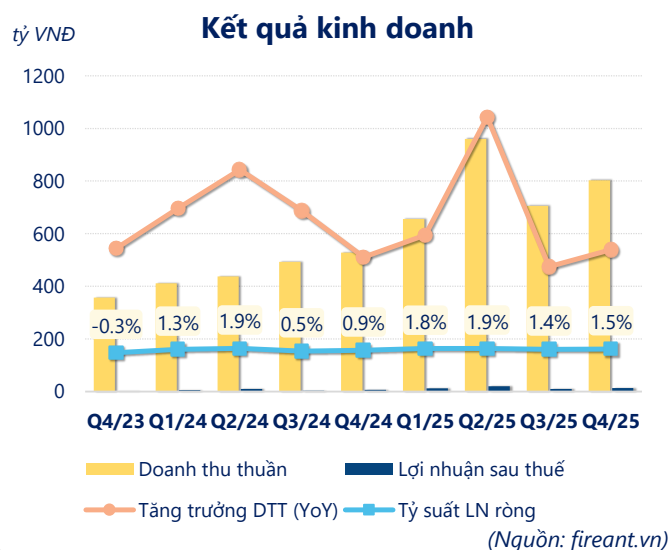
	2025	
LN gộp	200	YoY ▲ 142 ▲ 246%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	17.4	QoQ ▲ 4.00 ▲ 30.0%	YoY ▲ 9.37 ▲ 117%
	tỷ VNĐ		

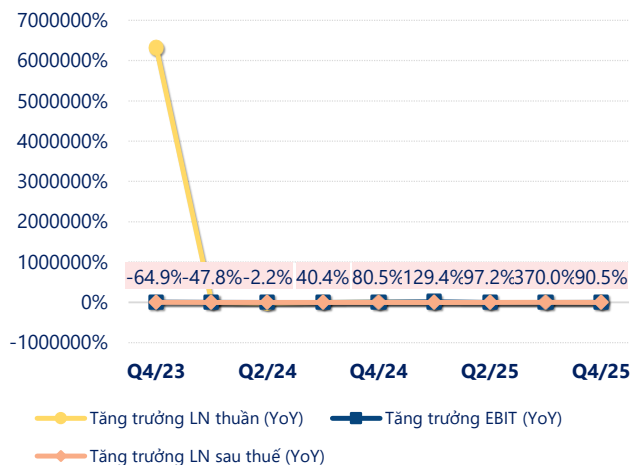
	2025	
LN thuần	71.4	YoY ▲ 41.3 ▲ 137%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	13.9	QoQ ▲ 4.09 ▲ 41.5%	YoY ▲ 7.19 ▲ 107%
	tỷ VNĐ		

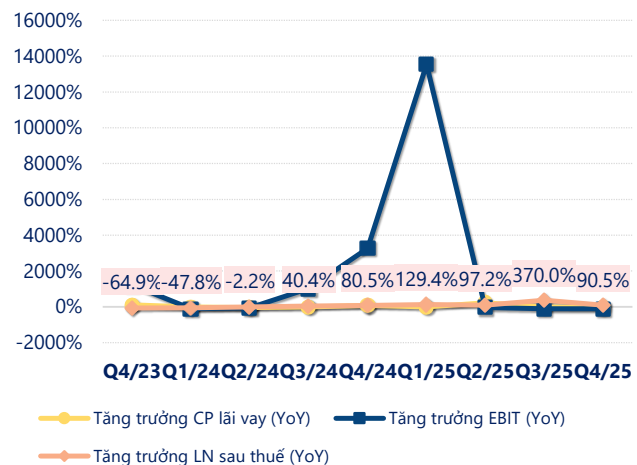
	2025	
LN sau thuế	56.2	YoY ▲ 32.4 ▲ 136%
	tỷ VNĐ	



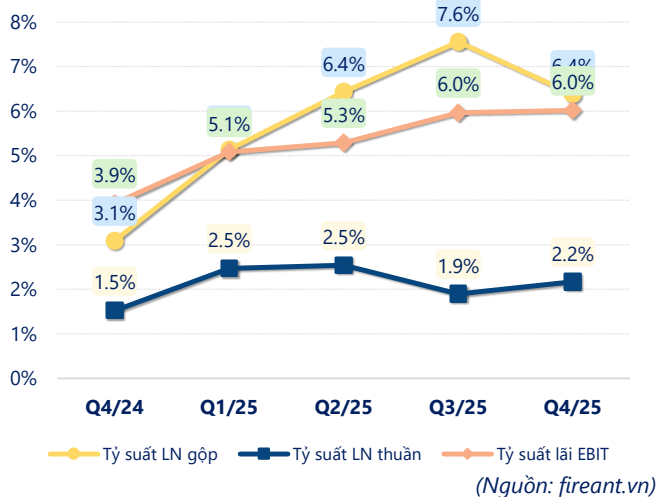
Tăng trưởng lợi nhuận



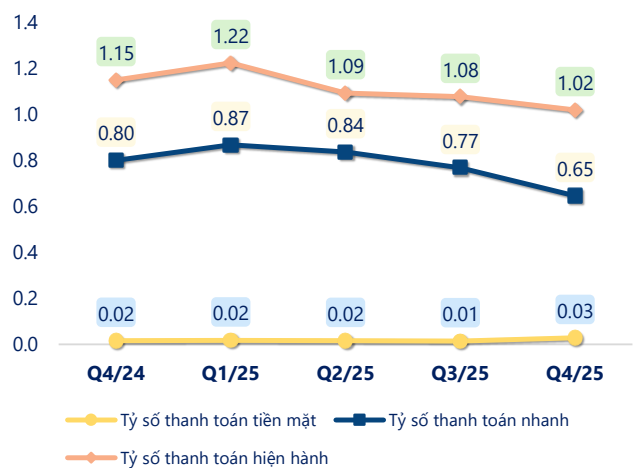
Tăng trưởng chi phí



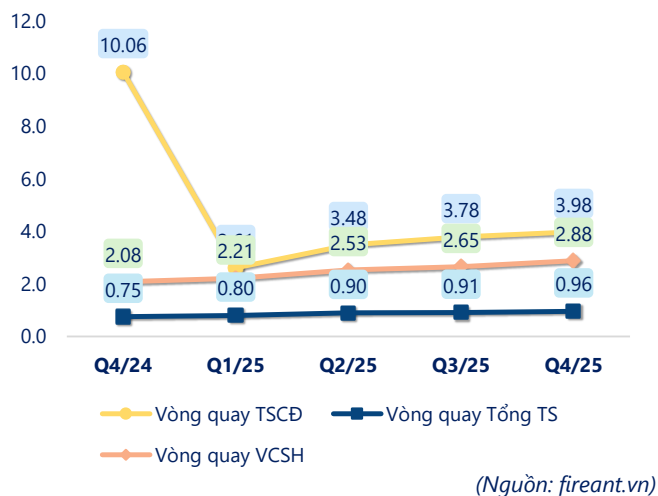
Tỷ suất lợi nhuận



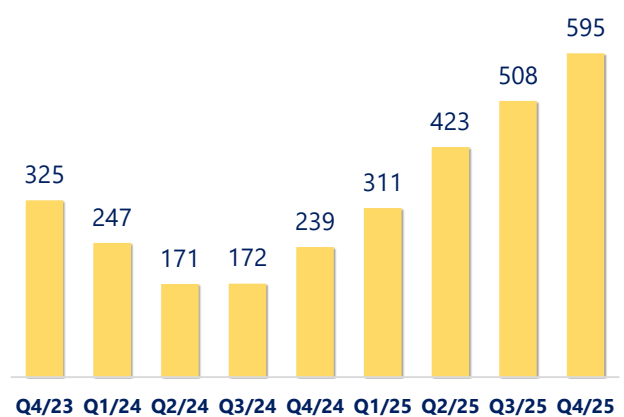
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	803	528	52.0%	3,124	1,870	67.0%
Giá vốn hàng bán	752	512	46.8%	2,924	1,813	61.3%
Lợi nhuận gộp	51.2	16.3	214%	200	57.8	246%
Doanh thu HĐTC	4.32	2.55	69.5%	12.1	8.22	47.8%
Chi phí TC	31.4	9.60	227%	110	25.3	335%
Chi phí lãi vay	31.0	12.6	146%	103	24.7	318%
LN trong công ty LKLD	0.99	1.49	-33.4%	3.28	2.04	60.6%
Chi phí bán hàng	3.69	1.10	236%	16.6	5.69	192%
Chi phí QLDN	4.04	1.64	147%	17.0	7.02	143%
LN thuần từ HĐKD	17.4	8.03	117%	71.4	30.1	137%
Lợi nhuận khác	-0.12	0.17	-168%	-0.17	-0.12	-43.3%
LN trước thuế	17.3	8.20	111%	71.2	29.9	138%
Lợi nhuận sau thuế	13.9	6.71	107%	56.2	23.8	136%
LNST của CĐ cty mẹ	12.2	4.67	161%	51.5	18.7	175%

(Nguồn: fireant.vn)

